

Bản án số: 57/2022/HSST

Ngày: 26-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Thành Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Bà Đinh Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc D**, sinh ngày 21/02/1986, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ A, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị N; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án số 20/2016/HSST ngày 03/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2021; nhân thân: [1] bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 182 ngày 05/4/2005 của Ủy ban nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), chấp hành xong ngày 23/5/2007 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính). [2] bị xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/XP-HC ngày 04/02/2008 của Công an phường Tân Bình, thị xã Tam Điệp, chấp hành xong ngày 20/2/2008 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). [3] bị xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất

ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ ngày 08/02/2008 của Công an thị xã Tam Điệp (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). [4] bị xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/8/2008 của Công an phường Nam Bình, thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình) (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). [5] bị xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/XPHC ngày 04/7/2008 của Công an phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). [6] bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2008/HSST ngày 10/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, ngày 04/10/2009 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). [7] bị xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 84/2010/HSST ngày 28/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, ngày 04/2/2013, chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). [8] bị đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND, ngày 07/6/2013 của UBND thị xã Tam Điệp, chấp hành xong ngày 10/6/2015 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022, đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Lê Huy B, sinh năm 1986, cư trú tại tổ B, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

\* *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn T (vắng mặt).

\* *Người chứng kiến:*

- Ông Phạm Ngọc H (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị T (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc D và Lê Huy B có quen biết nhau. Biết được Phạm Ngọc D bán ma túy, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14/4/2022, B đi nhờ xe từ nhà lên cửa ra vào phía sau nhà D ở tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, đến nơi B gọi D ra ngoài và hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng; D đồng ý và quay vào trong nhà lấy 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, bên trong có chất ma túy đá dạng tinh thể màu trắng đi ra vị trí B đang đứng đợi. Tại đây, B đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, D đưa cho B 01 túi ma túy đá, B biết là túi ma túy đá và cầm ở tay phải. Đúng lúc này vào hồi 17 giờ cùng ngày, D và B bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang, tổ công tác tiến hành thu giữ 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước đo được là (2,3x1,9)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng của B; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu SAMSUNG, lắp 01 sim số thuê bao 0982769389 và số tiền 200.000 đồng của D.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc D thu giữ 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước đo được là (10x6)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy màu cam trắng, kích thước (19x15,5x7,5)cm, bên trong có 04 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu và cùng kích thước (2,8x1,7)cm, bên trong đều đựng chất bột dạng cục màu trắng; 06 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu đều có kích thước (2,8x1,7)cm, 01 lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (9,5x1,8)cm, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc D và số tiền 2.349.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành lấy chất ma túy thu giữ của Phạm Ngọc D đi giám định, chất tinh thể màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang ký hiệu M; chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 và chất bột dạng cục màu trắng, ký hiệu lần lượt là M2, M3, M4, M5 thu giữ tại nhà ở của D khi khám xét khẩn cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 290/KLGD-PC09-MT ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0598 gam; ký hiệu M1 có khối lượng 1,7130 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,2081 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,1282 gam; ký hiệu M4 có khối lượng 0,2144 gam; ký hiệu M5 có khối lượng 0,1104gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M2 đến M5 là 0,6611 gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 đến M5, đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy,
- Về hình phạt: áp dụng điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 14/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: các vật chứng là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm: mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm các chất ma túy, vỏ bao gói niêm phong được niêm phong, vỏ túi nilon, hộp giấy màu cam trắng, lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (9,5x1,8)cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc D số tiền 2.349.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc D đã khai nhận bản thân là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã đi mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời, hồi 17 giờ ngày 14/4/2022, tại cửa phía sau nhà mình ở tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, D đã bán cho B 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,0598 gam thì bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang, ngoài ra bị cáo còn cất giữ tại nhà 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 1,7130 gam và 04 túi Heroine có tổng khối lượng là 0,6611 gam cũng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Huy B trong quá trình điều tra đã khai báo khoảng 17 giờ ngày 14/4/2022 tại khu vực cửa phía sau nhà Phạm Ngọc D ở tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Lê Huy B đã mua của Phạm Ngọc D 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Anh Lê Huy B không có yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

Người làm chứng: Nguyễn Văn Th trong quá trình điều tra khai báo khoảng 17 giờ ngày 14/4/2022 tại khu vực cửa phía sau nhà Phạm Ngọc D ở tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình được chứng kiến công an bắt quả tang bị cáo Phạm Ngọc D vừa bán cho anh Lê Huy B 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Người chứng kiến: Phạm Ngọc H và Nguyễn Thị T trong quá trình điều tra đều khai báo ngày 14/4/2022 đã được chứng kiến Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc D ở tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam

Điệp, tỉnh Ninh Bình, thu giữ trong nhà của D 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy màu cam trắng đựng 04 túi nilon màu trắng bên trong đều đựng chất bột dạng cục màu trắng; 06 vỏ túi nilon màu trắng, 01 lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (9,5x1,8)cm, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc D và số tiền 2.349.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2022, tại tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Phạm Ngọc D đã có hành vi bán trái phép 0,0598 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng cho Lê Huy B thì bị bắt quả tang. Ngoài ra Phạm Ngọc D còn cất giấu 1,7130 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,6611 gam ma túy loại Heroine tại nhà ở của mình với mục đích bán kiếm lời.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi bán chất ma túy và cất giữ ma túy nhằm mục đích bán lại như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội mua bán trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại Bản án hình sơ thẩm số: 20/2016/HSST ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, bị cáo bị kết án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2021, đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Ngọc D là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân rất xấu, ngoài lần phạm tội năm 2016 chưa được xóa án tích ra bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự và pháp luật hành chính, đã bị kết án, bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính, đến khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ điều kiện được coi như chưa bị kết án, chưa bị xử lý, xử phạt hành chính.

[5] Về hình phạt: xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng chất ma túy mua bán trái phép và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Phạm Ngọc D là rất nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng để giáo dục cải tạo, đồng thời ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội, đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, lắp 01 sim số thuê bao 0982769389 và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc D là tài sản và giấy tờ hợp pháp của D, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

Các vật chứng là vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm: mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm các chất ma túy, vỏ bao gói niêm phong được niêm phong, vỏ túi nilon, hộp giấy màu cam trắng, 01 lưỡi dao bằng kim loại.

Số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách

Nhà nước.

Số tiền 2.349.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Phạm Ngọc D khai mua được của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi ở khu vực CL thuộc huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, sau đó mang về chia làm nhiều phần, đựng vào các túi nilon nhỏ với mục đích ai mua thì bán lại kiếm lời. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ và nhân thân của người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[8] Anh Lê Huy B tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2.** Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc D 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

### 3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

#### 3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 290/KL-KTHS-MT. Vụ Phạm Ngọc D, sinh năm 1986, bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/4/2022 tại tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0268 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 290/KL-KTHS-MT. Vụ Phạm Ngọc D, sinh năm 1986, bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/4/2022 tại tổ 8, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 1,6562 gam, là ma túy loại Methamphetamine; M2 = 0,1570 gam, M3 = 0,0747 gam, M4 = 0,1670 gam, M5 = 0,0843 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Huy B và Phạm Ngọc D, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (2,3x1,9)cm.

- 01 (một) phong bì giấy niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc D, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (10x6)cm, 04 (bốn) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, đều có kích thước (2,8x1,7)cm;

- 01 (một) hộp giấy màu cam trắng, kích thước (19x15,5x7,5)cm;

- 06 (sáu) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu đều có kích thước (2,8x1,7)cm.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (9,5x1,8)cm.

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội mà có.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc D số tiền 2.349.000 đồng (hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

(Số tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc nhà nước Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/8/2022 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chi tiết, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn



đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Quách Thành Trung**

